

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 107

LUẬN VỀ TU TRÍ (Phần 3)

Dị sinh, lúc lìa nhiễm cõi Dục, trong các đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai cũng chỉ tu Thế tục trí; trong đạo giải thoát thứ chín, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu Thế tục trí và Tha tâm trí. Lúc lìa nhiễm của Tịch lự thứ nhất, nếu dựa vào Tịch lự thứ nhất làm gia hạnh, thì trong đạo gia hạnh ấy hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu Thế tục trí và Tha tâm trí; nếu dựa vào cận phần của Tịch lự thứ hai làm gia hạnh, thì trong đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát ấy, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai cũng chỉ tu Thế tục trí, trong đạo giải thoát thứ chín thì hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu Thế tục trí và Tha tâm trí. Lúc lìa nhiễm của Tịch lự thứ hai-thứ ba, nên biết cũng như vậy. Lúc lìa nhiễm của Tịch lự thứ tư, nếu dựa vào Tịch lự thứ tư làm gia hạnh, thì trong đạo gia hạnh ấy hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu Thế tục trí và Tha tâm trí; nếu dựa vào cận phần của Không vô biên xứ làm làm gia hạnh, thì trong đạo gia hạnh-chín đạo vô gián giải thoát ấy, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai cũng chỉ tu Thế tục trí. Lúc lìa nhiễm của Không vô biên xứ, trong các đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai cũng chỉ tu Thế tục trí. Lúc lìa nhiễm của Thức vô biên xứ và Vô sở hữu xứ, nên biết cũng như vậy.

Dị sinh chưa lìa nhiễm cõi Dục, lúc khởi lên bốn Vô lượng-hai Giải thoát đầu-bốn Thắng xứ trước-Bất tịnh quán-Trí tức niệm-Niệm trú và Noãn-Đảnh-nhãn-Thế đệ nhất pháp, thì hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai cũng chỉ tu Thế tục trí. Dị sinh đã lìa nhiễm cõi Dục, lúc khởi lên bốn Vô lượng-ba Giải thoát đầu-tám Thắng xứ-tám Biên xứ trước-Bất tịnh quán- Trí tức niệm-Niệm trú, thì hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu Thế tục trí và Tha tâm trí. Lúc khởi lên Noãn-Đảnh-Nhãn-Thế đệ

nhất pháp, thì hiện tại tu Thế tục trí, vị lai cũng chỉ tu Thế tục trí. Lúc khởi lên Vô sắc-bốn Giải thoát-hai Biến xứ và Niệm trú, thì hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai cũng chỉ tu Thế tục trí. Lúc dẫn dắt phát sinh năm Thông, trong các đạo gia hạnh-hai đạo giải thoát, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu Thế tục trí và Tha tâm trí; trong một đạo giải thoát, hiện tại tu Thế tục trí và Tha tâm trí, vị lai cũng tu Thế tục trí và Tha tâm trí; trong năm đạo vô gián, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai cũng chỉ tu Thế tục trí; trong hai đạo giải thoát, không tu trí bởi vì vô ký.

Thánh giả trong Kiến đạo, nếu hiện tại tu công đức như vậy, thì vị lai tu công đức như vậy. Như lúc các Nhẫn hiện rõ ở trước mắt, hiện tại tu Nhẫn như vậy, vị lai cũng tu Nhẫn như vậy; lúc các trí hiện rõ ở trước mắt, hiện tại tu Trí như vậy, vị lai cũng tu Trí như vậy. Trừ ra trong ba tâm, vị lai cũng tu Thế tục trí, đó là lúc Khổ-Tập-Diệt loại trí, cũng tu Thế tục trí Hiện quán biên thuộc vị lai.

Hỏi: Vì sao trong Kiến đạo chỉ tu Đồng phần (cung thành phần), trong Tu đạo có thể tu Đồng phần và không Đồng phần?

Đáp: Bởi vì Kiến đạo là xứ sở ổn định-đối trị ổn định, cho nên chỉ tu đồng phần; Tu đạo thì xứ sở không ổn định-đối trị không ổn định, cho nên có thể tu đồng phần và không đồng phần. Lại nữa, bởi vì Kiến đạo là sở duyên ổn định-đối trị ổn định, cho nên chỉ tu đồng phần; Tu đạo thì sở duyên không ổn định-đối trị không ổn định, cho nên có thể tu đồng phần và không đồng phần. Lại nữa, trong Kiến đạo lần đầu đạt được chủng tánh Thánh-đối với bốn Thánh để bắt đầu tu về hành tướng Thánh, cho nên chỉ tu đồng phần; trong Tu đạo đã đạt được chủng tánh Thánh-đối với bốn Thánh để đã tu về hành tướng Thánh, cho nên có thể tu đồng phần và không đồng phần. Lại nữa, trong Kiến đạo lần đầu đạt được Kiến đế-lần đầu đạt được Hiện quán, cho nên chỉ tu đồng phần; trong Tu đạo đã đạt được Kiến đế-đã đạt được Hiện quán, cho nên có thể tu đồng phần và không đồng phần.

Lúc Đạo loại trí không có Tha tâm trí, hiện tại tu Đạo trí và Loại trí, vị lai tu sáu trí, trừ ra Thế tục trí và Tha tâm trí; có Tha tâm trí thì hiện tại tu Đạo trí và Loại trí, vị lai tu bảy trí, trừ ra Thế tục trí.

Thánh giả, lúc dùng đạo thế tục lìa nhiễm cõi Dục, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại tu tùy theo hai trí trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu bảy trí, trừ ra Tha tâm trí; nếu thế tục làm gia hạnh, thì trong đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát ấy, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu bảy trí, trừ ra Tha tâm trí; trong đạo giải thoát thứ chín, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu tám trí.

Lúc lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại tu tùy theo hai trí trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu tám trí; nếu thế tục làm gia hạnh, thì trong đạo gia hạnh-chín đạo giải thoát ấy, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu tám trí; trong chín đạo vô gián, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu bảy trí, trừ ra Tha tâm trí. Cho đến lúc lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, nên biết cũng như vậy.

Lúc dùng đạo vô lậu lìa nhiễm cõi Dục, nếu thế tục làm gia hạnh thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu bảy trí, trừ ra Tha tâm trí; nếu vô lậu làm gia hạnh thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại tu tùy theo hai trí trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu bảy trí, trừ ra Tha tâm trí; trong chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát, hiện tại tu tùy theo hai trí trong bốn Pháp trí, vị lai tu bảy trí, trừ ra Tha tâm trí; trong đạo giải thoát thứ chín, hiện tại tu theo hai trí trong bốn Pháp trí, vị lai tu tám trí.

Lúc lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, nếu dùng thế tục làm gia hạnh thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu tám trí. Nếu vô lậu làm gia hạnh thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại tu tùy theo hai trí trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu tám trí; trong chín đạo vô gián, hiện tại tu tùy theo hai trí trong hai Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu bảy trí, trừ ra Tha tâm trí; trong chín đạo giải thoát, hiện tại tu tùy theo hai trí trong hai Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu tám trí. Cho đến lúc lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, nên biết cũng như vậy.

Lúc lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu tám trí. Nếu vô lậu làm gia hạnh thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại tu tùy theo hai trí trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu tám trí; trong chín đạo vô gián, hiện tại tu tùy theo hai trí trong hai Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu sáu trí, trừ ra Thế tục trí và Tha tâm trí; trong tám đạo giải thoát, hiện tại tu tùy theo hai trí trong hai Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu bảy trí, trừ ra Thế tục trí; trong đạo giải thoát thứ chín, hiện tại tu tùy theo hai trí trong hai loại trí, vị lai tu tám trí và tu thiện căn Vô lượng của ba cõi.

Tín thắng giải chưa lìa nhiễm cõi Dục, lúc luyện căn làm Kiến chí, nếu thế tục làm gia hạnh thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu bảy trí, trừ ra Tha tâm trí. Nếu vô lậu làm gia hạnh thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại tu tùy theo hai trí trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu bảy trí, trừ ra Tha tâm trí; trong đạo vô gián, hiện tại tu tùy theo hai trí trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu sáu trí, trừ

ra Thế tục trí và Tha tâm trí; trong đạo giải thoát, hiện tại tùy theo hai trí trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai có nơi nói tu sáu trí trừ ra Thế tục trí và Tha tâm trí, có nơi nói tu bảy trí trừ ra Tha tâm trí.

Tín thắng giải đã lìa nhiễm cõi Dục, lúc luyện căn làm Kiến chí, nếu thế tục làm gia hạnh thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại tu hai trí tùy theo trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu tám trí; trong đạo vô gián, hiện tại tu hai trí tùy theo trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu sáu trí, trừ ra Thế tục trí và Tha tâm trí; trong đạo giải thoát, hiện tại tu hai trí tùy theo trong bốn pháp Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai có nơi nói tu bảy trí trừ ra Thế tục trí, có nơi nói tu tám trí.

A-la-hán Thời giải thoát, lúc luyện căn làm Bất động, nếu thế tục làm gia hạnh thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu tám trí. Nếu vô lậu làm gia hạnh thì trong đạo gia hạnh ấy, hiện tại tu hai trí tùy theo trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu tám trí; trong chín đạo vô gián, hiện tại tu hai trí tùy theo trong hai Pháp trí- bốn Loại trí, vị lai tu sáu trí trừ ra Thế tục trí và Tha tâm trí; trong tám đạo giải thoát, hiện tại tu hai trí tùy theo trong hai Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu bảy trí trừ ra Thế tục trí; trong đạo giải thoát thứ chín, hiện tại tu hai trí tùy theo hai Loại trí, vị lai tu tám trí và tu thiện căn Vô lượng của ba cõi.

Thánh giả chưa lìa nhiễm cõi Dục, lúc khởi lên bốn Vô lượng-hai Giải thoát đầu-bốn Thắng xứ trước-Bất tịnh quán-Trì tức niệm và Thế Tục-Niệm trú, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu bảy trí trừ ra Tha tâm trí. Lúc tu Tĩnh lự lẫn trộn, trong sát-na thứ nhất, hiện tại tu hai trí tùy theo trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, vị lai tu bảy trí trừ ra Tha tâm trí; trong sát-na thứ hai, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu bảy trí trừ ra Tha tâm trí; trong sát-na thứ ba, hiện tại tu hai trí tùy theo trong bốn Pháp trí-bốn Loại trí, tu tám trí. Lúc dẫn dắt phát khởi năm Thông, trong năm đạo vô gián, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu bảy trí trừ ra Tha tâm trí; trong các đạo gia hạnh-hai đạo giải thoát, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu tám trí; trong một đạo giải thoát, vị lai tu tám trí, hiện tại chỉ tu Thế tục trí và Tha tâm trí, có nơi nói cũng tu Tha tâm trí tùy theo hai trí là Đạo pháp trí và Đạo loại trí; hai đạo giải thoát không tu trí, bởi vì vô ký.

Thành giả đã lìa nhiễm cõi Dục, lúc khởi lên bốn Vô lượng-Thế tục-Giải thoát-Thắng xứ-Biến xứ-Bất tịnh quán-Trì tức niệm thế tục-Niệm trú thế tục-Vô ngại giải-Vô tranh-Nguyện trí-Biên tế Định, Tam-ma-địa Không Không-Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng, nhập

diệt định tướng-tâm vi tế, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai tu tám trí; lúc khởi lên Tha tâm trí vô lậu, hiện tại tu Tha tâm trí tùy theo hai trí là Đạo pháp trí và Đạo loại trí, vị lai tu tám trí.

Dựa vào địa Tĩnh lự, lúc khởi lên Niệm trú vô lậu-Nghĩa vô ngại giải vô lậu, hiện tại tu hai trí tùy theo bốn Pháp trí, tu tám trí; lúc khởi lên Biện vô ngại giải vô lậu, hiện tại tu hai trí tùy theo Đạo pháp trí và Đạo loại trí, vị lai tu tám trí.

Dựa vào Định vô sắc, lúc khởi lên Niệm trú vô lậu-Nghĩa vô ngại giải vô lậu-Giải thoát vô lậu, hiện tại tu hai trí tùy theo bốn Loại trí, tu tám trí.

Dựa vào Định Vô sắc, lúc khởi lên Biện vô ngại giải vô lậu, hiện tại tu hai trí là Đạo trí và Loại trí, vị lai tu tám trí; lúc khởi lên nhập diệt tận định-tâm vi tế, hiện tại chỉ tu Thế tục trí, vị lai cũng chỉ tu Thế tục trí. Đây gọi là Tỳ-bà-sa tóm lược ở nơi này.

Hỏi: Nếu tu Pháp trí thì cũng tu Loại trí chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, bởi vì nghĩa không nhất định.

1. Có lúc tu Pháp trí mà không phải là Loại trí, đó là lúc Pháp trí tiến vào Hiện quán về Khổ-Tập-Diệt-Đạo, học thấy dấu tích A-la-hán, lúc đã đạt được Pháp trí hiện rõ ở trước mắt. Trong này, lúc Pháp trí tiến vào Hiện quán về Khổ-Tập-Diệt-Đạo, đó là trong Kiến đạo thì bốn Pháp trí chỉ tu Pháp trí chứ không tu Loại trí. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì trong Kiến đạo, nếu hiện tại tu công đức như vậy thì vị lai vẫn tu công đức như vậy, lúc Pháp trí hiện rõ ở trước mắt chỉ tu phẩm Pháp trí của vị lai, lúc Loại trí hiện rõ ở trước mắt chỉ tu phẩm Loại trí của vị lai. Học thấy dấu tích A-la-hán, lúc đó đã đạt được Pháp trí hiện rõ ở trước mắt, thì Học nghĩa là Bồ-đặc-già-la Dự lưu-Nhất lai và Bất hoàn, dấu tích nghĩa là bốn Thánh đế, dùng Tuệ vô lậu đã thấy đầy đủ dấu tích của bốn Đế cho nên gọi là học thấy dấu tích; A-la-hán nghĩa là Tuệ giải thoát, hoặc là Câu giải thoát. Lúc bậc Học và Vô học này đã đạt được Pháp trí hiện rõ ở trước mắt thì chỉ tu Pháp trí, là tu luyện tập cho nên không tu Loại trí. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì lúc pháp đã từng đạt được hiện rõ ở trước mắt, thế lực yếu kém hãy còn không thể nào đến được sát-na thứ hai, huống là có thể tu pháp vị lai xa xôi nào khác hay sao?

2. Có lúc tu Loại trí mà không phải là Pháp trí, đó là lúc tiến vào Hiện quán về Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí, học thấy dấu tích A-la-hán, lúc đã đạt được Loại trí hiện rõ ở trước mắt. Trong này, lúc tiến vào Hiện quán về Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí, đó là trong Kiến đạo thì ba Loại trí chỉ

tu Loại trí chứ không tu Pháp trí, nghĩa nói như trước. Học thấy dấu tích A-la-hán, lúc đã đạt được Loại trí hiện rõ ở trước mắt, nghĩa là lúc Học-Vô học đã từng đạt được Loại trí hiện rõ ở trước mắt; trước đây tu Loại trí chứ không tu Pháp trí, nghĩa nói như trước.

3. Có lúc tu cả hai trí, đó là lúc tiến vào Hiện quán về Đạo loại trí, học thấy dấu tích A-la-hán, lúc chưa đạt được trí vô lậu hiện rõ ở trước mắt, chưa đạt được Thế tục trí hiện rõ ở trước mắt, lúc ấy có thể tu cả hai trí. Trong này, lúc tiến vào hiện quán về Đạo loại trí, nghĩa là lúc Kiến đạo về sau, Đạo loại trí có thể tu Pháp trí, cũng tu Loại trí, bởi vì trong phần vị này rời bỏ đạo đã từng đạt được, đạt được đạo chưa từng đạt được, chứng được một vị đoạn hết kiết, lập tức đạt được tám trí, cùng lúc tu mười sáu hành tướng. Học thấy dấu tích A-la-hán, lúc chưa đạt được trí vô lậu hiện rõ ở trước mắt, nghĩa là phần vị Hữu học dùng đạo vô lậu để lìa nhiễm cõi Dục, nếu vô lậu làm gia hạnh thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát, cho đến lúc lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, cũng như vậy; lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát; Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu vô lậu làm gia hạnh thì lúc ấy là đạo gia hạnh-đạo vô gián-đạo giải thoát; lúc Tĩnh lự xen tạp tâm trước-tâm sau, lúc ấy khởi lên Tha tâm trí vô lậu-Niệm trú vô lậu-Giải thoát vô lậu. Những phần vị Học như vậy, lúc chưa đạt được trí vô lậu hiện rõ ở trước mắt, có thể tu Pháp trí, cũng tu Loại trí.

Nếu phần vị Vô học thì lúc lìa nhiễm Phi tưởng phi phi tưởng xứ là đạo giải thoát thứ chín; Thời gian thoát luyện căn làm Bất động, nếu vô lậu làm gia hạnh thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát; lúc tu Tĩnh lự xen tạp tâm trước-tâm sau, lúc ấy khởi lên Tha tâm trí vô lậu-Niệm trú vô lậu-Vô ngại giải vô lậu-Giải thoát vô lậu. Những phần Vô học như vậy, lúc chưa đạt được trí vô lậu hiện rõ ở trước mắt, có thể tu Pháp trí, cũng tu Loại trí.

Chưa đạt được Thế tục trí hiện rõ ở trước mắt, lúc ấy có thể tu cả hai trí, nghĩa là phần vị Học dùng đạo thế tục để lìa nhiễm cõi Dục, nếu Thế tục làm gia hạnh thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát, cho đến lúc lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ cũng như vậy; lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu Thế tục làm gia hạnh thì lúc ấy là đạo gia hạnh; Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu Thế tục làm gia hạnh thì lúc ấy là đạo gia hạnh, lúc tu Tĩnh lự xen tạp tâm trung gian, lúc dẫn dắt phát khởi năm Thông là các đạo gia hạnh-năm

đạo vô gián-ba đạo giải thoát, lúc ấy khởi lên bốn Vô lượng-Thế tục-Giải thoát-Thắng xứ-Biến xứ-Bất tịnh quán-Trì tức niệm-Niệm trú thế tục-nhập diệt định tướng-tâm vi tế.

Nếu phần vị Vô học, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu Thế tục làm gia hạnh thì lúc ấy là đạo gia hạnh; lúc tu Tĩnh lự xen tạp tâm trung gian, lúc dẫn dắt phát khởi năm Thông là các đạo gia hạnh-năm đạo vô gián-ba đạo giải thoát, lúc ấy khởi lên bốn Vô lượng-Thế tục-Giải thoát-Thắng xứ-Biến xứ-Bất tịnh quán-Trì tức niệm-Niệm trú thế tục-Vô ngại giải thế tục-Vô tranh-Nguyện trí, Tam-ma-địa Không Không-Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng-Biên tế Định-nhập diệt định tướng-tâm vi tế.

Những phần Học-Vô học như vậy, lúc chưa đạt được trí Thế tục hiện rõ ở trước mắt, có thể tu Pháp trí và Loại trí của vị lai.

4. Có lúc không tu cả hai trí, đó là học thấy dấu tích A-la-hán, lúc đã đạt được trí Thế tục hiện rõ ở trước mắt, lúc chưa đạt được trí Thế tục hiện rõ ở trước mắt thì không tu cả hai trí, tất cả dị sinh-tâm nhiễm ô-tâm vô ký-Vô tướng Định-Diệt Định-Vô tướng Thiên-lúc Nhẫn vô lậu.

Trong này, học thấy dấu tích A-la-hán, lúc đã đạt được trí Thế tục hiện rõ ở trước mắt, nghĩa là phần vị Hữu học-Vô học-lúc đã đạt được trí Thế tục hiện rõ ở trước mắt, thế lực yếu kém hãy còn không thể nào tu công đức hữu lậu của chủng loại mình ở vị lai, huống là có thể tu phẩm Pháp trí-Loại trí của chủng loại khác hay sao? Lúc chưa đạt được trí Thế tục hiện rõ ở trước mắt thì không tu cả hai trí, nghĩa là chính phần vị Hữu học-Vô học chưa từng đạt được Tuệ do Văn-Tư mà thành, và lúc nhập diệt Định-tâm vi tế hiện rõ ở trước mắt, đều không thể nào tu Pháp trí và Loại trí. Tất cả dị sinh, nghĩa là phần vị dị sinh lúc có các tâm đều không thể nào tu Pháp trí và Loại trí, bởi vì hai trí này không phải là pháp tu của dị sinh. Tâm nhiễm ô, nghĩ là các Thánh giả lúc các tâm nhiễm ô hiện rõ ở trước mắt, đều không thể nào tu Pháp trí và Loại trí, bởi vì tâm nhiễm ô là thuận với phần lui sụt, tánh của nó nặng nề tương ứng với giải đãi, tự mình hãy còn không phải là tu, huống gì có thể tu công đức vô lậu khác? Cần phải thuận với phần hơn hẳn, tánh ấy nhẹ nhàng tương ứng với tinh tiến, thì tâm mới có thể tu thiện được. Tâm vô ký, nghĩa là các Thánh giả lúc các tâm vô ký hiện rõ ở trước mắt, đều không thể nào tu Pháp trí và Loại trí, bởi vì tâm vô ký thấp hèn yếu kém như hạt giống hư nát, tự mình hãy còn không phải là tu, huống gì có thể tu công đức vô lậu khác? Cần phải là tâm cứng rắn hơn hẳn thì mới có thể tu công đức. Vô tướng Định và Diệt Định, nghĩa là

lúc trú trong Vô tướng Định và trú trong Diệt Định, cả hai không có thể tu Pháp trí và Loại trí, phải là phần vị có tâm thì mới có sự tu tập, bởi vì trong phần vị không có tâm thì không thể tu được. Vô tướng Thiên, có nơi nói xin đến cõi kia thì ở tất cả mọi lúc không khởi lên tâm thiện, cho nên không thể nào tu Pháp trí và Loại trí; có nơi nói sinh đến cõi kia tuy khởi lên tâm thiện, mà không thể nào tu pháp thiện gia hạnh, bởi vì cõi kia chỉ khởi lên tâm thiện có được do nơi sinh, hãy còn không thể nào tu gia hạnh hữu lậu, huống là Pháp trí-Loại trí lẽ nào cõi kia có thể tu được hay sao? Lúc Nhẫn vô lậu, nghĩa là trong Kiến đạo thì tám Nhẫn vô lậu không thể nào tu trí, bởi vì lúc bấy giờ chỉ tu công đức của chủng loại mình chứ không phải là chủng loại khác.

Hỏi: Vì sao lúc đã đạt được pháp thiện hiện rõ ở trước mắt, không có thể tu các công đức thiện của vị lai?

Đáp: Bởi vì tác dụng thua kém, vì đã thọ dụng, vì đã làm xong việc, vì đã mang lại quả. Lại nữa, bởi vì đã tu-đã ngừng không còn thể mạnh tác dụng. Lại nữa, lúc khởi lên pháp đã đạt được hiện rõ ở trước mắt, trước đã tu đạt được nay lại tu luyện tập, hai tu trải qua thời gian chỉ có giảm bớt mà lại không có tăng thêm, lẽ nào có thể tu lại pháp thiện chưa từng đạt được hay sao? Như người sử dụng lương thực do trước đây đã tích góp để dành, chỉ có giảm bớt lại không có tăng thêm, lẽ nào nói là tích góp lại tiền bạc chưa từng tích góp hay sao? Lại nữa, nếu dụng công nhiều mà khởi lên pháp thiện, thì có thể tu các pháp thiện khác của vị lai; lúc khởi lên pháp thiện đã đạt được hiện rõ ở trước mắt, bởi vì không dụng công nhiều cho nên không thể nào tu pháp thiện của vị lai. Lại nữa, nếu lúc pháp thiện đã đạt được hiện rõ ở trước mắt, có thể tu các pháp thiện của vị lai, thì lúc Đức Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn, lần lượt tiến vào các Tĩnh lự-Đẳng chí, cũng sẽ có thể tu công đức của vị lai; lúc Đức Thế Tôn hiện khởi Tận trí lần đầu tiên, đã tu đạt được đầy đủ tất cả công đức, nay nếu tu lại thì trước đây lẽ ra chưa đạt được. Nếu như vậy thì công đức của phần vị trước chưa đầy đủ, lúc mới thành Phật sẽ không phải là hoàn toàn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng mắc sai lầm như vậy, cho nên lúc phát hiện đã đạt được hiện rõ ở trước mắt, chần chẫn không thể nào tu pháp thiện của vị lai. Nghĩa về tu trí còn lại như văn nói rộng rồi, dựa theo phần trước nên biết về tướng ấy.

Pháp trí cho đến Đạo trí, ở trong tám trí thì mỗi một trí duyên với mấy trí?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày chánh lý. Nghĩa là hoặc có người nói: Các sở duyên duyên không phải là Thể có thật. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày về sở duyên duyên là tự Thể có thật, cho nên soạn ra phần luận này.

Trả lời: Pháp trí duyên với bảy trí trừ ra Loại trí. Loại trí duyên với bảy trí, trừ ra Pháp trí. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Pháp trí duyên với dưới thấp, Loại trí duyên với trên cao, cho nên không duyên với nhau; như có hai người cùng đứng một nơi, một người nhìn xuống đất, một người nhìn lên trời, như vậy hai người không trông thấy mặt nhau. Tha tâm trí và Thế tục trí cùng duyên với tám trí, bởi vì hai trí này có thể duyên với toàn bộ tâm-tâm sở pháp. Khổ trí và Tập trí cùng duyên với hai trí, đó là Tha tâm trí và Thế tục trí, bởi vì hai trí này chỉ có thể duyên với phẩm tâm hữu lậu. Diệt trí không duyên với trí, bởi vì duyên với vô vi. Đạo trí duyên với bảy trí, trừ ra Thế tục trí, bởi vì duyên với Đạo đế.

Có người khác đối với điều này đưa ra cách hỏi khác: Pháp trí cho đến Đạo trí, ở trong tám trí thì mỗi một trí có mấy trí duyên vào? Chính họ tự trả lời: Pháp trí có bốn trí duyên vào, trừ ra Loại-Khổ-Tập-Diệt trí. Loại trí có bốn trí duyên vào, trừ ra Pháp-Khổ-Tập-Diệt trí. Tha tâm trí có bảy trí duyên vào, trừ ra Diệt trí. Thế tục trí có sáu trí duyên vào, trừ ra Diệt-Đạo trí. Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí có năm trí duyên vào, trừ ra Khổ-Tập-Diệt trí. Pháp trí cho đến Đạo trí, tự mình và trí khác hưởng về với nhau làm mấy duyên?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về Chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp duyên không có thật Thể. Vì ngăn chặn ý kia mà cần phải hiển bày bốn duyên thật có tự Thể, cho nên soạn ra phần luận này.

Trả lời: Pháp trí làm bốn duyên cho Pháp trí, cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao trong này cùng với phẩm Bất Thiện trong chương Kiết Uẩn trước đây đã nói có khác nhau, đó là trong này nói Pháp trí làm bốn duyên cho Pháp trí, trong phẩm Bất Thiện nói Hữu thân kiến thì hoặc là làm bốn-ba-hai-một duyên?

Đáp: Như trong này nói thì phẩm mấy cũng thuận theo như vậy, như phẩm ấy đã nói thì trong này cũng thuận theo như vậy, chỉ là biểu hiện rõ ràng về hình thức khác-văn từ khác kèm cho người thọ trì sinh tâm vui thích.

Lại nữa, bởi vì muốn hiển bày về hai phạm trù-hai cách thức-hai cảnh vật-hai hình ảnh-hai bậc thang-hai bước chân-hai ngọn đuốc-hai ánh sáng, làm cho nhận biết điều đã nói trở lại hiển bày lẫn nhau.

Lại nữa, phẩm ấy nói là nghĩa rõ ràng, phần này nói không phải là nghĩa rõ ràng; phẩm ấy nói không có ý riêng biệt, phần này nói có ý riêng biệt; phẩm ấy nói không có duyên riêng biệt, phần này nói có duyên riêng biệt; phẩm ấy dựa vào thẳng nghĩa, phần này nói dựa vào thế tục.

Lại nữa, phẩm ấy dựa vào bốn loại sai biệt mà nói, đó là cảnh giới sai biệt, đời kiếp sai biệt, sát-na sai biệt, đẳng vô gián duyên sai biệt; phần này chỉ dựa vào một loại sai biệt mà nói, đó là đẳng vô gián duyên sai biệt.

Pháp trí làm bốn duyên cho Pháp trí, đó là nhân-đẳng vô gián-sở duyên-tăng thượng. Trong này, nhân lại giống như pháp gieo hạt giống, đẳng vô gián là giống như pháp phát triển, sở duyên là giống như pháp dựng cây cột, tăng thượng là giống như pháp không ngăn cách.

Pháp trí làm Nhân duyên cho Pháp trí, đó là làm một Nhân, tức là nhân Đồng loại; làm Đẳng vô gián duyên, đó là Pháp trí không gián đoạn Pháp trí hiện rõ ở trước mắt; làm Sở duyên duyên, đó là Pháp trí duyên với Pháp trí mà sinh khởi; làm Tăng thượng duyên, đó là Pháp trí không chướng ngại Pháp trí sinh khởi.

Pháp trí làm ba duyên cho Loại trí, trừ ra Sở duyên; làm Nhân duyên, đó là Pháp trí làm một nhân cho Loại trí, tức là nhân Đồng loại; làm Đẳng vô gián duyên, đó là Pháp trí không gián đoạn Loại trí hiện rõ ở trước mắt, làm Tăng thượng duyên, đó là Pháp trí không chướng ngại Loại trí sinh khởi; trừ ra sở duyên, đó là Pháp trí và Loại trí không duyên vào lẫn nhau.

Pháp trí làm bốn duyên cho Tha tâm trí..., đó là Pháp trí cùng với Tha tâm trí thuộc sự nối tiếp nhau của mình, làm Nhân và Đẳng vô gián chứ không phải là sở duyên; cùng với Tha tâm trí thuộc sự nối tiếp nhau của nơi khác, làm Sở duyên chứ không phải là Nhân-Đẳng vô gián; phần còn lại như trước nói.

Pháp trí làm ba duyên cho Thế tục trí, trừ ra Nhân, nghĩa là Nhân duyên như pháp gieo hạt giống, vô lậu không phải là pháp gieo hạt giống cho hữu lậu, cho nên Pháp trí không phải là Nhân duyên cùng Thế tục trí, mà chỉ làm ba duyên.

Pháp trí làm ba duyên cho Khổ-Tập-Diệt trí trừ ra Sở duyên, nghĩa là Khổ trí-Tập trí duyên với hữu lậu, Pháp trí là vô lậu cho nên không

phải là Sở duyên của hai trí kia; Diệt trí duyên với pháp vô vi, Pháp trí là hữu vi cho nên không phải là Sở duyên của Diệt trí.

Pháp trí làm bốn duyên cho Đạo trí, như trước nói.

Loại trí làm bốn duyên cho Loại trí..., dựa theo Pháp trí ở trước nên biết về tướng ấy.

Tha tâm trí cùng với Tha tâm trí làm bốn duyên... trong này, Nhân duyên đó là một Nhân đồng loại, phần còn lại nói như trước.

Tha tâm trí cùng với Thế tục trí làm bốn duyên. Trong này, Nhân duyên đó là hai nhân Đồng loại và Dị thực, phần còn lại nói như trước.

Tha tâm trí cùng với Thế tục trí làm bốn duyên. Trong này, Nhân duyên đó là hai nhân Đồng loại và Dị thực, phần còn lại nói như trước.

Tha tâm trí cùng với Khổ-Tập trí làm bốn duyên..., đó là Tha tâm trí vô lậu; cùng với Khổ-Tập trí làm một nhân Đồng loại, chắc chắn không phải là Sở duyên, bởi vì hai trí kia duyên với hữu lậu; nếu Tha tâm trí hữu lậu, cùng với Khổ-Tập trí làm Sở duyên, thì chắc chắn không phải là Nhân duyên, bởi vì hữu lậu không làm Nhân duyên cho vô lậu.

Tha tâm trí cùng với Diệt trí làm ba duyên trừ ra Sở duyên, bởi vì Diệt trí duyên với vô vi. Tha tâm trí cùng với Đạo-Pháp-Loại trí làm bốn duyên, nghĩa như trước đã nói.

Thế tục trí cùng với Thế tục trí làm bốn duyên; trong này Nhân duyên, đó là ba nhân Đồng loại-Biến hành và Dị thực, phần còn lại như trước nói.

Thế tục trí cùng với Khổ-Tập trí làm ba duyên trừ ra Nhân, bởi vì hữu lậu không làm Nhân duyên cho pháp vô lậu.

Thế tục trí cùng với Diệt-Đạo trí làm hai duyên, đó là Đăng vô gián và Tăng thượng, bởi vì hai trí ấy duyên với vô lậu, phần còn lại như trước nói.

Thế tục trí cùng với Pháp-Loại trí làm ba duyên trừ ra Nhân, bởi vì hữu lậu không phải là như gieo hạt giống cho vô lậu.

Thế tục trí cùng với Tha tâm trí làm bốn duyên..., đó là Thế tục trí cùng với Tha tâm trí hữu lậu thuộc sự nối tiếp nhau của mình, làm nhân Đồng loại và Đăng vô gián duyên; cùng với Tha tâm trí vô lậu thuộc sự nối tiếp nhau của mình, làm Đăng vô gián duyên, cả hai không phải là Sở duyên; cùng với Tha tâm trí hữu lậu thuộc sự nối tiếp nhau của nơi khác, làm Sở duyên chứ không phải là Nhân và Đăng vô gián.

Khổ trí cùng với Khổ trí và Tập-Diệt trí làm ba duyên trừ ra Sở duyên..., như vẫn nói rộng, trong đó nguyên cố dựa theo trước nên biết.

Các kiết hệ thuộc cõi Dục thì kiết ấy do Pháp trí đoạn chăng? Cho

đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định, nghĩa là Pháp trí có năng lực đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, Loại trí không thể nào đoạn kiết của cõi Dục. Hoặc có người sinh nghi: Như Pháp trí có năng lực đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, Loại trí là cũng có năng lực đoạn kiết của cõi Dục chăng? Như Loại trí không thể nào đoạn kiết của cõi Dục, Pháp trí là cũng không thể nào đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc chăng? Muốn làm cho mối nghi này có được quyết định, hiển bày về Pháp trí chắc chắn có năng lực đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, Loại trí chắc chắn không thể nào đoạn kiết của cõi Dục, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao Pháp trí có năng lực đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, Loại trí không thể nào đoạn kiết của cõi Dục?

Đáp: Bởi vì Pháp trí trước đó đã đoạn kiết của cõi Dục, cho nên cũng có năng lực đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc; Loại trí trước đây không đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, cho nên không thể nào đoạn kiết của cõi Dục. Lại nữa, Loại trí chưa đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, cho nên Pháp trí đoạn kiết ấy; Pháp trí đã đoạn kiết của cõi Dục, cho nên Loại trí không đoạn.

Lại nữa, nếu Loại trí có năng lực đoạn kiết của cõi Dục, thì đoạn thể nào? Là trước phải đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, sau mới đoạn kiết của cõi Dục; hay là trước phải đoạn kiết của cõi Dục, sau mới đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc? Nếu trước là đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, sau mới đoạn kiết của cõi Dục, thì kiết của cõi Dục thô thiển cho nên trước đó đã đoạn, còn đoạn nơi nào? Nếu trước là đoạn kiết của cõi Dục, sau mới đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, thì Loại trí sẽ nhận lấy sự chỉ trích của nơi khác, các kiết của cõi mình còn chưa có thể lìa bỏ, làm sao mong muốn đoạn kiết của cõi khác được? Như vậy vị vua chưa làm cho kẻ thù của nước mình phải quy hàng mà muốn chinh phục nước khác, thì sẽ bị người khác chỉ trích.

Lại nữa, tất cả Loại trí nhất định lấy Pháp trí làm nhân, cho nên Pháp trí có thể giúp đỡ Loại trí đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc; không phải là tất cả Pháp trí nhất định lấy Loại trí làm nhân, cho nên Loại trí không thể nào giúp đỡ Pháp trí đoạn kiết của cõi Dục. Lại nữa, sau Đạo loại trí thì phần nhiều Loại trí không hiện rõ ở trước mắt, giả sử hiện rõ ở trước mắt mà thế lực hoạt dụng yếu kém, cần phải hoàn toàn lìa bỏ kiết của cõi Dục rồi, tác dụng mạnh lên thì Loại trí mới có thể hiện rõ

trước mắt, vì vậy Loại trí không thể nào đoạn kiết của cõi Dục.

Lại nữa, Pháp trí cần phải lìa bỏ kiết của cõi Dục rồi, tác dụng mới mạnh mẽ sắc bén, bởi vì mạnh mẽ sắc bén cho nên có năng lực đoạn kiết của cõi trên; Loại trí cần phải lìa bỏ kiết của Hữu Đảnh rồi, tác dụng mới mạnh mẽ sắc bén, lúc Loại trí mạnh mẽ sắc bén thì kiết của cõi dưới đã đoạn, lại đoạn nơi nào?

Lại nữa, Pháp trí rất mạnh mẽ sắc bén, đoạn kiết bất thiện hãy còn không dụng công, huống chi là kiết vô ký mà không thể nào đoạn được hay sao? Như con dao rất sắc bén hãy còn có thể chặt đứt sắt thép, huống là cỏ cây... hay sao? Loại trí không mạnh mẽ sắc bén lắm, đoạn kiết vô ký hãy còn dụng công nhiều, huống chi là kiết bất thiện mà cho rằng có thể đoạn được hay sao? Như dùng con dao mòn đầu chặt gãy cỏ cây..., hãy còn dụng công nhiều, huống là có thể chặt đứt sắt thép hay sao?

Lại nữa, Pháp trí có năng lực đoạn đầy đủ mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn, như Lực sĩ cường tráng địch nổi ngàn người, có năng lực đoạn kiết của cõi trên; Loại trí chỉ có thể đoạn mười bốn Giới-mười Xứ-năm Uẩn, khả năng sử dụng yếu kém cho nên không đoạn được kiết của cõi dưới.

Lại nữa, tà kiến của cõi Dục có thể duyên với Khổ-Tập của ba cõi mà đoạn trước tiên, nó đã đoạn rồi lại cần phải đoạn sở duyên của nó, cho nên Pháp trí có năng lực đoạn kiết của hai cõi trên; tà kiến của cõi Sắc-Vô sắc, không thể nào duyên với Khổ-Tập của cõi Dục, cho nên Loại trí không thể nào đoạn kiết của cõi Dục.

Lại nữa, các kiết bh duyên với cõi khác của cõi Dục có thể duyên với Khổ-Tập của cõi Sắc-Vô sắc, trước tiên đoạn nó rồi lại cần phải đoạn sở duyên của nó, cho nên Pháp trí có năng lực đoạn kiết của hai cõi trên; các kiết bh duyên với cõi khác của cõi trên, không duyên với Khổ-Tập của cõi Dục, cho nên Loại trí không thể nào đoạn kiết của cõi Dục. Như có vị Quốc Vương trước phải giết chết giặc thù, sau cũng phá hủy nơi dạo chơi vui thú của giặc thù.

Lại nữa, các Uẩn của cõi Dục bức bách hữu tình còn hơn gánh nặng, đã đoạn nó rồi lại thường xuyên ca ngợi pháp đối trị cho đến diệt mất nó, lúc bấy giờ lại có năng lực đoạn các Uẩn cõi trên, cho nên Pháp trí có năng lực đoạn kiết của cõi trên; Loại trí không thể nào đoạn kiết của cõi Dục, nhưng Pháp trí có năng lực đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, là Pháp trí thuộc Diệt-Đạo chứ không phải là Pháp trí thuộc Khổ-Tập. Tại sao như vậy? Bởi vì pháp thuận theo như vậy, nghĩa là người tu hành

bị Uẩn hiện tại của cõi Dục làm cho bức bách còn hơn gánh nặng, đã rời bỏ nó rồi đến đáp đối trị và diệt mất điều xấu xa ác đó, cho nên lại thường xuyên quán sát, lúc quán sát thường xuyên thì tự nhiên có thể đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc.

Lại nữa, cõi Dục là cõi không ổn định, không phải là nơi của tu, không phải là nơi của lìa nhiễm; cõi Sắc-Vô sắc là cõi của Định, là địa của tu, là địa của lìa nhiễm; không phải là pháp chán chê của cõi không ổn định mà có thể đoạn kiết của cõi Định.

Lại nữa, cõi Dục là thô, cõi Sắc-Vô sắc là tế, không phải là pháp chán ngán của cõi thô mà có thể đoạn kiết của cõi tế.

Lại nữa, cõi Dục là thấp kém, cõi Sắc-Vô sắc là tốt đẹp, không phải là pháp chán ngán của cõi thấp kém mà có thể đoạn kiết của cõi tốt đẹp.

Lại nữa, cõi Dục là dưới thấp, cõi Sắc là ở giữa, cõi Vô sắc là trên cao, không phải là pháp chán ngán của cõi dưới thấp mà có thể đoạn kiết của cõi ở giữa và cõi trên cao.

Lại nữa, nếu Pháp trí thuộc Khổ-Tập có năng lực đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, thì đó là đối với nơi khác tu pháp chán ngán lìa bỏ đối với nơi khác mà được giải thoát, như chặt đứt tay thì tay bị trói được cởi bỏ, hoặc là chặt đứt chân thì chân bị trói được cởi bỏ, không phải là chặt đứt tay mà chân bị trói được cởi bỏ, không phải là chặt đứt chân mà tay bị trói được cởi bỏ. Vì vậy cho nên Pháp trí có năng lực đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, là Pháp trí thuộc Diệt-Đạo chứ không phải là Pháp trí thuộc Khổ-Tập. Nhưng Pháp trí thuộc Diệt-Đạo có năng lực đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc, chỉ sinh khởi ở cõi Dục chứ không phải là sinh khởi ở cõi Sắc-Vô sắc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì tâm phương tiện vào-ra Pháp trí chỉ hệ thuộc cõi Dục mà sinh khởi, hai cõi trên thì đã rời bỏ tâm này cho nên chắc chắn không khởi lên.

Lại nữa, Pháp trí tùy chuyển Giới, chỉ là do Đại chủng đã tạo của cõi Dục sinh ra, hai cõi trên thì rời bỏ Đại chủng này cho nên chắc chắn không khởi lên.

Lại nữa, sinh vào hai cõi trên thì chắc chắn đối với Pháp trí đã làm xong những việc làm, gia hạnh đã ngừng không trở lại hiện rõ trước mắt; như A-la-hán đối với đạo đối trị đoạn kiết của ba cõi, việc làm đã xong không còn hiện rõ trước mắt.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao các A-la-hán khởi lên trí vô lậu?

Đáp: Bởi vì muốn quán xét lỗi lầm tai họa của các Uẩn đã rời bỏ, và quán xét lợi ích thù thắng của Diệt-Đạo đã đạt được, cho nên họ lại

khởi lên các trí vô lậu.

Lại nữa, họ do bốn duyên mà khởi lên trí vô lậu:

1. Bởi vì trú trong niềm vui của pháp hiện tại.
2. Bởi vì dạo chơi trong các công đức.
3. Bởi vì quán xét những việc làm trước đây.
4. Bởi vì tiếp nhận sử dụng tài sản bậc Thánh.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Đệ tử của Đức Thế Tôn sinh vào cõi Vô sắc, không khởi lên Tĩnh lự và trong Tĩnh lự đã phát sinh công đức, sinh vào cõi Sắc thì cũng có thể khởi lên. Đó là nói về nghĩa gì? Đó là nói nếu sinh vào cõi Vô sắc, thì không khởi lên Pháp trí đoạn diệt của cõi trên; sinh vào cõi Sắc nếu chưa lìa nhiễm của cõi Sắc-Vô sắc, thì cũng có thể khởi lên Pháp trí thuộc Diệt-Đạo đoạn diệt của cõi Sắc-Vô sắc.”

Lời bình: Vị ấy không nên nói như vậy. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu có nghĩa này thì lẽ ra không quyết định, nghĩa là sinh vào cõi Sắc đối với Pháp trí thì phần ít có thể khởi lên, phần ít không có thể khởi lên. Phần ít có thể khởi lên, đó là Pháp trí thuộc Diệt-Đạo; phần ít không có thể khởi lên, đó là Pháp trí thuộc Khổ-Tập. Hoặc có lúc có thể khởi lên, hoặc có lúc không có thể khởi lên. Hoặc có lúc có thể khởi lên, đó là chưa lìa nhiễm của cõi ấy; hoặc có lúc không có thể khởi lên, đó là đã lìa nhiễm của cõi ấy. Hoặc luôn luôn có thể khởi lên, hoặc luôn luôn không có thể khởi lên. Hoặc luôn luôn có thể khởi lên, đó là lúc khởi lên đạo lìa nhiễm; hoặc luôn luôn không có thể khởi lên, đó là lúc dẫn dắt căn thiện. Vì thế cho nên cách nói trước đối với lý là đúng.

Hỏi: Các kiết hệ thuộc cõi Dục thì kiết ấy do Pháp trí đoạn chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, bởi vì nghĩa không nhất định:

1. Có kiết hệ thuộc cõi Dục mà không phải là do Pháp trí đoạn, đó là kiết của cõi Dục, hoặc là do Nhân đoạn, hoặc là do trí khác đoạn, hoặc là không đoạn. Trong này, hoặc là do Nhân đoạn, đó là bốn Pháp trí nhân đoạn; hoặc là do trí khác đoạn, đó là Thế tục trí đoạn; hoặc là không đoạn, đó là bởi vì đã đoạn, hoặc là chưa khởi lên gia hạnh đoạn kiết ấy.

2. Có kiết do Pháp trí đoạn mà không phải là hệ thuộc cõi Dục, đó là kiết của cõi Sắc-Vô sắc do Pháp trí đoạn, tức là kiết do tu mà đoạn của cõi Sắc-Vô sắc, do Pháp trí thuộc Diệt-Đạo đoạn.

3. Có kiết hệ thuộc cõi Dục cũng do Pháp trí đoạn, đó là kiết của

cõi Dục do Pháp trí đoạn, tức là kiết do tu mà đoạn của cõi Dục, do bốn Pháp trí đoạn.

4. Có kiết không phải là hệ thuộc cõi Dục cũng không phải là Pháp trí đoạn, đó là kiết của cõi Sắc-Vô sắc, hoặc do Nhãn đoạn, hoặc do trí khác đoạn, hoặc là không đoạn. Trong này, hoặc do nhãn đoạn, đó là bốn Loại trí nhãn đoạn; hoặc do trí khác đoạn, đó là Loại trí hoặc là Thế tục trí đoạn; hoặc là không đoạn, đó là bởi vì đã đoạn, hoặc là chưa khởi lên gia hạnh đoạn kiết ấy.

Hỏi: Các kiết hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc thì kiết ấy do Loại trí đoạn chăng?

Đáp: Các kiết do Loại trí đoạn, kiết ấy hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc mà không phải là Loại trí đoạn, đó là kiết của cõi Sắc-Vô sắc, hoặc do Nhãn đoạn, hoặc do trí khác đoạn, hoặc là không đoạn. Trong này, hoặc do Nhãn đoạn, đó là bốn Loại trí nhãn đoạn; hoặc do trí khác đoạn, đó là Pháp trí hoặc là Thế tục trí đoạn; hoặc là không đoạn, đó là bởi vì đã đoạn, hoặc là chưa khởi lên gia hạnh đoạn kiết ấy.

Hỏi: Các kiết do kiến Khổ mà đoạn thì kiết ấy do Khổ trí đoạn chăng?

Đáp: Các kiết do kiến Khổ mà đoạn, kiết ấy không phải là do Khổ trí đoạn, hoặc do Nhãn đoạn, hoặc do trí khác đoạn, hoặc là không đoạn. Trong này, hoặc do Nhãn đoạn, đó là Khổ loại trí nhãn đoạn; hoặc do trí khác đoạn, đó là Thế tục trí đoạn; hoặc là không đoạn, đó là bởi vì đã đoạn, hoặc là chưa khởi lên gia hạnh đoạn kiết ấy. Nhất định không có Khổ trí có năng lực đoạn kiết ấy, bởi vì trí vô lậu chỉ có năng lực đoạn kiết do tu mà đoạn.

Hỏi: Giả sử kiết do Khổ trí đoạn thì kiết ấy là do kiến Khổ mà đoạn chăng?

Đáp: Các kiết do Khổ trí đoạn, kiết ấy không phải là do kiến Khổ mà đoạn, là do tu mà đoạn, bởi vì trí vô lậu không có năng lực đoạn kiết do kiến mà đoạn.

Kiết do kiến Tập-Diệt-Đạo mà đoạn, đối với Tập-Diệt-Đạo trí đoạn dựa theo trước nên biết. Chỉ riêng đạo vô gián có năng lực đoạn các kiết, bởi vì trong này nói Khổ trí... không có năng lực đoạn kiết do kiến mà đoạn.

